

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2019

- Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 29/01/2019 của UBND huyện Tịnh Biên về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2019;
- Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2019, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Nhằm tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận một cách tốt nhất về chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, giáo dục, điều kiện sống, thông tin, bảo hiểm và trợ giúp xã hội, đẩy nhanh tốc độ giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hạn chế tái nghèo.
- Việc giảm nghèo phải được triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả với nội dung, hình thức phù hợp; kết hợp chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

II. Nội dung thực hiện:

- 1. Nội dung:** Thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã.
- 2. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2019.
- 3. Đối tượng:** Hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó: ưu tiên đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo mà chủ hộ là phụ nữ, hộ dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách người có công).

4. Thực trạng và chỉ tiêu thoát nghèo cuối năm 2019:

4.1. Thực trạng:

- Toàn xã có 205 hộ nghèo, chiếm 6,01% so tổng số hộ toàn xã. Hộ cận nghèo là 171 hộ chiếm 5% so số hộ toàn xã. Trong đó:
 - + Hộ nghèo là người dân tộc Khmer: 132 hộ, cận nghèo 93 hộ.
 - + Hộ nghèo thuộc đối tượng BTXH: 50 hộ, cận nghèo 25 hộ.
 - + Hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách, có công là: 0 hộ, cận nghèo 0 hộ

4.2. Chỉ tiêu thoát nghèo cuối năm 2019:

- Phần đầu cuối năm 2019: Hộ nghèo còn lại: 102 hộ (giảm 103 hộ) chiếm 3,02% tổng số hộ toàn xã; Hộ cận nghèo còn lại: 103 hộ (giảm 68 hộ) chiếm 2,07% tổng số hộ toàn xã. (Đính kèm bảng chỉ tiêu giảm nghèo năm 2019)

- Tổ chức thống kê, phân loại từng nhóm đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp cho từng đối tượng.

- 100% lao động trong độ tuổi, nhất là người nghèo, cận nghèo có yêu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm phù hợp.

- Đảm bảo hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh được vay vốn tín dụng ưu đãi thông qua các chương trình, dự án từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận động mạnh thường quân cất mới nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, trên địa bàn xã đạt theo lộ trình nông thôn mới (ưu tiên cho hộ có nền).

III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

1. Xác định, phân loại đối tượng:

Ngay từ đầu năm, tiến hành ngay việc rà soát, thống kê, phân loại cụ thể từng nhóm đối tượng như:

- Nhóm thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản như:

+ Y tế: tiếp cận các dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế.

+ Giáo dục: trình độ giáo dục của người lớn, tình trạng đi học của trẻ em.

+ Nhà ở: chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người.

+ Thông tin: sử dụng dịch vụ viễn thông, tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

+ Nước sạch và vệ sinh: nguồn nước sinh hoạt; hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Nhu cầu học nghề, tạo việc làm; nhu cầu về chăn nuôi, trồng trọt, mua bán nhỏ; nhu cầu về vốn vay đối với hộ đủ điều kiện.

- Hộ qua rà soát có khả năng thoát nghèo, cận nghèo mà không cần sự tác động của các nguồn lực hỗ trợ (những hộ không nghèo).

- Hộ qua rà soát “Không có khả năng thoát nghèo” như: Hộ có tất cả thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội; hoặc có thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội và các thành viên khác trong hộ không còn khả năng lao động; hộ là người cao tuổi neo đơn, hộ không có khả năng lao động..

- Có bao nhiêu hộ nghèo, cận nghèo trông chờ ỷ lại; mắc tệ nạn xã hội (cờ bạc, rượu chè...).

- Hộ nghèo có độ tuổi từ 40 trở xuống.

2. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Xây dựng các mô hình giảm nghèo: Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng để tranh thủ sự hỗ trợ về vốn, kỹ năng nhằm sớm triển khai và thực hiện mô hình giảm nghèo nhằm nâng cao năng lực sản xuất và đa dạng hóa sinh kế cho người nghèo, hộ nghèo.

- Tổ chức đối thoại chính sách để xác định nhu cầu và năng lực tham gia của người dân; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao năng lực cộng đồng.

- Thường xuyên tổ chức công tác tuyên truyền sâu, rộng các chương trình, mục tiêu giảm nghèo bền vững đến các tầng lớp nhân dân; dùng người thật việc thật, giới thiệu những gương điển hình trong việc tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng để làm chuyển biến nhận thức, khơi dậy được ý chí chủ động vươn lên, ổn định cuộc sống của người nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cập nhật dữ liệu về công tác giảm nghèo vào phần mềm quản lý Mis PosaSoft.

3. Tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo:

3.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm: Tổ chức rà soát, nắm nhu cầu của người lao động để tư vấn học ngành nghề nào phù hợp, để sau khi học nghề có việc làm thường xuyên, ổn định (kể cả xuất khẩu lao động) để đăng ký.

- Đối tượng hưởng lợi: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo- cận nghèo, hộ có người khuyết tật có khả năng lao động, chủ hộ là phụ nữ...

- Mục tiêu: Tư vấn, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm trong và ngoài huyện, xuất khẩu lao động.

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 1956/2009/QĐ-TTg, vốn giải quyết việc làm, vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội...

3.2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo: Tổ chức rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu để đăng ký.

- Đối tượng hưởng lợi: Học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo.

- Mục tiêu: chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Nguồn vốn: Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 62/2005/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 31/12/2013;

Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ... và công tác xã hội hóa giáo dục ở các cấp.

3.3. Hỗ trợ y tế: Tổ chức rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu của từng đối tượng thụ hưởng.

- Đối tượng hưởng lợi: Người nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách người có công và thân nhân; người dân tộc thiểu số; áp đặc biệt khó khăn...

- Mục tiêu: Hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế. Tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo và các đối tượng thụ hưởng khác tiếp cận tốt nhất các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh.

3.4. Hỗ trợ nhà ở: Tổ chức rà soát, thống kê và phân loại có bao nhiêu hộ nhà ở tạm bợ (trong đó, nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg; Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg); khả năng giải quyết nhu cầu nhà ở của xã; đề xuất huyện hỗ trợ.

- Đối tượng hưởng lợi: Hộ nghèo, cận nghèo và hộ có nhà ở tạm bợ.

- Mục tiêu: Hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã và nguồn vận động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân.

3.5. Hỗ trợ tư vấn pháp lý: Tổ chức rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu của đối tượng cần trợ giúp.

- Đối tượng hưởng lợi: Người nghèo.

- Mục tiêu: Trợ giúp pháp lý miễn phí để người nghèo nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

3.6. Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: Tổ chức rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu của đối tượng/hộ (phải đủ điều kiện vay).

+ Đối tượng hưởng lợi: Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo...

+ Mục tiêu: Hỗ trợ vốn vay ưu đãi để giải quyết việc làm.

+ Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện.

3.7. Chính sách bảo trợ xã hội: Tổ chức rà soát, thống kê và thu thập thông tin tình hình đối tượng thụ hưởng.

- Đối tượng thuộc khoản 3, 4, 5 điều 5 của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

- Mục tiêu: Trợ giúp xã hội đối với đối tượng yếu thế (trợ cấp thường xuyên và đột xuất, mai táng phí).

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

3.8. Xã hội hóa công tác giảm nghèo: Tổ chức rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu đối tượng/hộ theo thứ tự ưu tiên để hỗ trợ; xem xét khả năng của địa phương trong quá trình thực hiện và đề xuất về huyện xem xét giải quyết (nếu có).

- Đối tượng hưởng lợi: hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo - cận nghèo.

- Mục tiêu: Hỗ trợ nhà ở, trợ cấp hàng tháng, học bổng, quà...

- Nguồn vốn: Vận động mạnh thường quân, các nhà hảo tâm hỗ trợ.

4. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hàng tháng, quý 6 tháng, năm báo cáo về UBND huyện, Đảng ủy, HĐND xã về kết quả triển khai thực hiện những công việc đã đề ra, cũng như những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo tháng: Trước ngày 25 hằng tháng;

- Báo cáo quý: Trước ngày 25 của tháng cuối quý;

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15 tháng 6;

- Báo cáo năm: Trước ngày 15 tháng 11.

- Ngoài ra, còn thực hiện chế độ thông tin báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Một số nhiệm vụ khác:

- Tiếp tục duy trì công tác rà soát, điều tra chéo hộ nghèo, hộ cận nghèo với xã An Phú theo kế hoạch của huyện, đảm bảo phản ánh đúng thực tế thu nhập và sự thiếu hụt các chiều dịch vụ xã hội cơ bản của từng hộ gia đình.

- Duy trì việc bình nghị và biểu quyết bằng “*Phiếu kín*”.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Điều hành giảm nghèo xã:

- Triển khai và thực hiện các phần việc của kế hoạch này.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên, đảng viên đương chức phụ trách địa bàn ấp.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê:

Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và tổng hợp, định kỳ báo cáo BDH giảm nghèo, UBND, Đảng ủy xã và Phòng LĐ-TBXH huyện về kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

3. Ban ấp:

- Căn cứ vào tình hình ở địa bàn mình, chủ động triển khai thực hiện các phần việc có liên quan, kịp thời báo cáo, đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả.

- Giao trách nhiệm cho các đồng chí Trưởng ấp phân công các Phó trưởng ấp và 05 Hội Đoàn thể ấp phụ trách từng hộ nghèo, hộ cận nghèo để giúp đỡ họ phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2019 của UBND xã An Hảo./.

Nơi nhận:

- VP. HĐND- UBND huyện TB;
- Đảng ủy, HĐND;
- Thành viên BDH giảm nghèo;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Diệu Hiền